

Số: 1052/TB-TTYT-KD

Kiên Lương, ngày 10 tháng 9 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trung tâm y tế huyện Kiên Lương có nhu cầu về sử dụng Hóa chất- sinh phẩm xét nghiệm của đơn vị.

Chúng tôi trân trọng mời Quý công ty tham gia chào giá hàng hóa theo quy cách, chủng loại và số lượng cụ thể (có Danh mục kính kèm).

- Yêu cầu:

+ Phiếu chào giá phải thể hiện rõ đơn giá đã bao gồm VAT, phí vận chuyển, thời gian có hiệu lực của báo giá.

+ Thể hiện rõ các nội dung gồm: hãng sản xuất, nước sản xuất, hạn sử dụng/ tuổi thọ, số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu, giá kê khai,...

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 10/9/2024 đến hết ngày 20/9/2024.

- Hình thức nhận báo giá:

+ Gửi bản Scan có đóng dấu của Công ty và File excel/word qua địa chỉ email: khoadnocksienluong@gmail.com.

+ Báo giá gốc gửi theo dấu bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược – TTB - VTYT, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương; Số 01, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (Điện thoại: 02973.751.167).

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Các Công ty, Đơn vị;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC



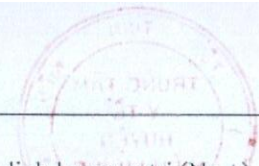
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. CKL. Nguyễn Lê Hải Việt



DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM

STT	TÊN HOÁ CHẤT	Quy cách	THÀNH PHẦN, CHỈ TIÊU, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	Đơn vị tính	Số lượng
1	Test Dengue Ag Rapid. (Test thử sốt huyết)	10 test/ hộp	Khay thử xét nghiệm nhanh phát hiện Dengue NSI (Máu toàn phần/Huyết thanh/Huyết tương) là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên NSI của vi rút sốt xuất huyết Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm trùng Dengue.	Test	60
2	Test Dengue IgM/IgG. (Test thử sốt huyết)	10 test/ hộp	Phát hiện và phân biệt kháng thể IgM/IgG kháng vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Thành phần: - Dạng khay Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	60
3	Test Determine HIV 1/2	100 test/ hộp	Test thử nhanh HIV. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$. Thời gian đọc kết quả ≤ 15 phút, độ ổn định ≥ 60 phút. Không cần sử dụng dung dịch đệm cho mẫu huyết thanh, huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc tương đương. Bảo quản nhiệt độ từ 2-30 độ C	Test	100
4	Test nhanh chẩn đoán lao, dạng Cassette.	30 test/ hộp	Que thử/khay thử kháng thể TB lao	Test	30
5	Acid washing solution. (Chai 500ml)	500ml.	Dung dịch acid sử dụng để tẩy rửa thiết bị; thành phần dung dịch Nonionic Surfactant, others	chai	1
6	Creatinine	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Creatinine (Enzymatic); phương pháp đo SOD/POD; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 8.84 - 8840 $\mu\text{mol/L}$. ; Thành phần thuốc thử R1: Creatinase, Sarcosine oxidase, (SROD)N-ethyl-N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3-methylaniline sodium salt (TOOS) R2: Creatininase (CRN), Peroxidase (POD), 4-Aminoantipyrine (4-AA); Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016"	hộp	1
7	Dung Dịch phá Hồng cầu (Hemolynac-3N) (Can/ 500 ml)	Can/500 ml.	- Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối amoni bậc bốn 3.55% - 3.93% - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	can	1
8	Dung Dịch pha loãng (Isotonac - 3N/Diluent) (Thùng/18 lít)	Thùng/18 lít.	- Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$ - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày	thùng	3



9	Eeslyte – Calcium – Na/K/Ca/PH. (Bộ/800 ml)	Bộ/800 ml.	Gói Dung dịch EasyLyte Na / K / Ca / pH dùng để xác định định lượng natri (Na +), kali (K +) và canxi ion hóa (iCa + +) trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của con người bằng Máy xét nghiệm MEDICA EasyLyte®. Phép đo độ pH chỉ được sử dụng để chuẩn hóa kết quả canxi ion hóa thành độ pH 7,40 đơn vị và không dùng cho mục đích chẩn đoán. Máy xét nghiệm EasyLyte đo natri, kali, canxi ion hóa trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của con người bằng công nghệ điện cực chọn lọc ion. Các điện cực natri và pH dòng chảy qua có ống thủy tinh, được chế tạo đặc biệt để nhạy cảm với các ion natri. Các điện cực kali và canxi dòng chảy qua sử dụng một ống nhựa, kết hợp các ionophor mang trung tính. Điện thế của mỗi điện cực được đo so với điện áp cố định và ổn định được thiết lập bởi điện cực so sánh bạc / bạc clorua tiếp giáp kép. Điện cực chọn lọc ion tạo ra một điện thế thay đổi theo nồng độ của ion mà nó phản ứng. Mối quan hệ giữa điện áp phát triển và nồng độ của ion cảm nhận được là logarit, được biểu thị bằng phương trình Nerst:	bộ	1
10	Alcool ethanol	Hộp 105ml: R1 (10x10 mL); R2 (1x5 mL)		hộp	1
Tổng cộng: (10 khoản)					

✓